

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 91/2024/HS-ST
Ngày 24/9/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Văn Giang**.

ông **Nguyễn Huy Lâm**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Ngọc Lâm**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Đặng Quang Quyết**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thị Thanh Th (tên gọi khác: không); sinh 27/12/1976, tại quân T, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: số 195/6 Vườn Lài, khu phố 6, phường Ph, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 45/18B T, phường 15, T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn M (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 17/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị hại: bà **Lê Thị Phương D**, sinh năm: 1967

Nơi ở hiện tại: khu 4, phường K, Tp M, tỉnh Quảng Ninh.

Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Công Th, sinh năm: 1963. Vắng mặt.

2/Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 1978. Vắng mặt.

3/Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1995. Vắng mặt.

4/Anh Nguyễn Song Ng, sinh năm: 2001. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng đầu tháng 5/2024, Đỗ Thị Thanh Th đến thành phố Móng Cái chơi và tìm môi làm ăn. Tại đây, Th có làm quen và biết bà Lê Thị Phương D đang có nhu cầu bán 01 căn nhà tại khu 4, phường K, thành phố M. Quá

trình tiếp xúc, Th được biết bà D là người rất mê tín, tin vào tâm linh, nên Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà D thông qua việc cầu siêu, giải hạn. Buổi sáng ngày 10/5/2024, Th và bà D ngồi uống nước tại quán cà phê N thuộc phường T, Th nói với bà D là Th có khả năng cảm nhận người âm và thấy gia đình bà D có vong trẻ con theo, khiến công việc không được thuận lợi, may mắn và còn ảnh hưởng đến sức khỏe gia đình. Sau đó, Th bảo bà D phải làm lễ giải hạn và nói nếu muốn hóa giải phải chuyển cho “sư phụ” của Th số tiền 127.968.000 đồng để làm lễ. Do tin tưởng Th, bà D đã chuyển số tiền trên vào tài khoản số 2838531072001 mở tại Ngân hàng MB BANK mang tên NGUYEN SONG NGUYEN do Thúy cung cấp.

Đến khoảng 15 giờ ngày 14/5/2024, Thúy đến nhà bà D tại khu 4, phường K bàn bạc việc mua, bán nhà. Tại đây, do thấy bà D dễ lừa nên Th tiếp tục thông tin gian dối việc cô ruột bên chồng của bà D chết chưa được siêu thoát, khiến chồng bà D sức khỏe yếu, ảnh hưởng đến công việc làm ăn, muốn hóa giải thì bà D phải tiếp tục làm lễ cúng cầu siêu với các gói làm lễ khác nhau gồm các mức 68.000.000 đồng, 72.000.000 đồng, 138.264.000 đồng và 223.000.000 đồng để “sư phụ” Th làm lễ, bà D đồng ý chọn gói làm lễ 138.264.000 đồng và chuyển tiền vào tài khoản số 0961027915 mở tại Ngân hàng MB BANK mang tên PHAM MINH HIEP do Th cung cấp. Tiếp đó, Th bảo bà D phải đưa trang sức do bà D từng sử dụng để “sư phụ” Th làm phép giữ mạng cho gia đình, nên bà D đã đưa cho Th 01 lắc tay bằng kim loại và 02 chiếc hoa tai gắn kim cương. Sau khi nhận được tiền và trang sức xong, Th hẹn đến ngày 15/5/2024, sẽ làm lễ cúng cầu siêu, giải hạn cho bà D.

Đến chiều ngày 15/5/2024, Th trả phòng khách sạn và cùng bạn là anh Nguyễn Công Th và chị Nguyễn Thị Lan A đón xe đi về thành phố Hà Nội. Lúc này, bà D không liên lạc được với Th, khi đến nơi nghỉ của Th ở khách sạn Sala thuộc phường Trần Phú, thì phát hiện Th đã trả phòng và bỏ đi, nên bà Dung đã đến Công an thành phố M trình báo sự việc.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, mang biển số 90A-215.14 của chị Nguyễn Thị Lan A chở Th, tại trạm thu phí Km10, thuộc địa phận huyện V, tỉnh Hưng Yên, do sợ bị phát hiện, Th đã vứt túi nilon chứa 02 chiếc hoa tai vào bụi cây dâm bụt trong sân nhà điều hành trạm thu phí, thì bị phát hiện thu giữ.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, ngày 17/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, ra Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Thị Thanh Th, thu giữ 01 chiếc vòng tay kim loại màu vàng trắng, hình tròn, đường kính 5,5cm; 01 hộp màu đen có ghi chữ “MAI DIAMOND LUXURY”, kích thước (09x07x3,5) cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu vàng, gắn sim số 0961.022.237. Ngày 12/8/2024, Đỗ Thị Thanh Th, đã tự nguyện giao nộp số tiền 266.232.000 đồng đã chiếm đoạt của bà Lê Thị Phương D cho Cơ quan điều tra.

Bản Kết luận giám định số 5454/KL-KTHS ngày 25/7/2024, của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an, kết luận: 01 lắc tay bằng kim loại chế tác dạng dây kim loại màu trắng lồng các mắt xích màu trắng và các mắt xích màu vàng, có tổng khối

lượng 8,08 gam, trong đó: dây kim loại màu trắng là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng: Au 74,79%, Ag 1,22%. Các mắt xích kim loại màu trắng là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng trung bình: Au 75,01%, các mắt xích có màu trắng do được mạ rhodi (Rh). Phần kim loại màu vàng là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au 75,00%, Ag 14,29%; 02 (hai) hoa tai bằng kim loại màu trắng, trên hoa tai có gắn các viên vật liệu không màu, có tổng khối lượng 2,32 gam (tính cả các viên vật liệu), trong đó: phần kim loại là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng trung bình Au 75,00%. Các viên đá không màu gắn trên đôi hoa tai đều là kim cương tự nhiên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1026/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái, kết luận: 01 lắc tay bằng kim loại chế tác dạng dây kim loại màu trắng lồng các mắt xích màu trắng và các mắt xích màu vàng có tổng khối lượng 8,08 gam, trị giá 11.994.000 đồng; 02 hoa tai bằng kim loại màu trắng, trên hoa tai có gắn các viên vật liệu không màu có tổng khối lượng 2,32 gam, trị giá 112.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện như nội dung vụ án. Về phần bồi thường dân sự bà D đã nhận lại số tiền và tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, đến nay bà D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Song Nguyên, Nguyễn Công Th, Nguyễn Thị Lan A, Nguyễn Thị Tr trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện như nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số: 1718/CT - VKSMC ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Thanh Th, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: bị cáo khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh Th từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 17/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS MAX, màu vàng, gắn sim bên trong.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội. Đánh giá nội dung các Đơn trình báo; Biên bản tiếp nhận về nguồn tin tội phạm; Bản Kết luận giám định số 5454/KL-KTHS ngày 25/7/2024, của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an; kết luận định giá tài sản số 1026/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Móng Cái; các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: vào các ngày 10/5/2024 và 14/5/2024, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Thị Thanh Th bằng thủ đoạn gian dối về việc làm lễ cúng cầu siêu, giải hạn để chiếm đoạt 01 lắc tay, trị giá 11.994.000 đồng và 02 hoa tai, tổng trị giá 112.000.000 đồng và số tiền 266.232.000 đồng, của bà Lê Thị Phương D. Tổng trị giá tài sản Th chiếm đoạt là 390.226.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, mặc dù biết pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng vẫn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị 390.226.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng) nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh, trật tự xã hội. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố

ý thực hiện hành vi. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi bị bắt bị cáo đã trả lại số tiền và tài sản đã chiếm đoạt của bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, đã trả lại tiền và tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp của khung hình phạt được áp dụng mà điều luật đã quy định, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo mình cho tốt, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công việc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự và vật chứng:

- Về bồi thường dân sự: bị cáo đã trả lại cho bị hại số tiền và tài sản đã chiếm đoạt của bị hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS MAX, màu vàng, gắn sim bên trong bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8] Đối với Nguyễn Song Ng (con trai của Th), Phạm Minh H (là bạn của Th), là những người được Thúy nhờ nhận tiền qua tài khoản, sau đó chuyển lại cho Thúy; Nguyễn Công Thành và Nguyễn Thị Lan A là những người đi cùng với Đỗ Thị Thanh Th vào ngày 15/5/2024, nhưng đều không biết việc Th chiếm đoạt tiền, tài sản, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo *Đỗ Thị Thanh Th* **06 (sáu)** năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt khẩn cấp 17/5/2024.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS MAX, màu vàng, gắn sim bên trong.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 129/2024/THA, ngày 09/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái).

3. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo *Đỗ Thị Thanh Th* phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng Cái;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Nhà tạm giữ Công an Tp Móng Cái;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Đỗ Thị Thanh Huệ